

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN KBANG**

Số: 166 /TTr - UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kbang, ngày 18 tháng 12 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

Về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư, vốn kết dư và vốn  
sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021

**Kính gửi:**

- Hội đồng Nhân dân huyện Kbang.
- Ban Kinh tế- Xã Hội HĐND huyện.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 279/QĐ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 278/QĐ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh khóa XI kỳ họp thứ mười sáu về phân bổ dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 cho các huyện, thị xã, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021;

Ủy ban Nhân dân huyện trình Hội đồng Nhân dân huyện Kbang khóa VII, kỳ họp thứ mười lăm xem xét quyết định kế hoạch đầu tư năm 2021 vốn ngân sách huyện như sau:

**Tổng nguồn kinh phí phân bổ 38.206 triệu đồng (bằng chữ: Ba mươi tám tỷ, hai trăm lẻ sáu triệu đồng chẵn).**

- Nguồn Xây dựng cơ bản tập trung: 23.226 triệu đồng.
- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 5.880 triệu đồng.
- Nguồn kết dư hoặc bố trí vốn năm 2022: 2.100 triệu đồng.
- Nguồn chính trang đô thị và kiến thiết thị chính: 7.000 triệu đồng.

*(chi tiết có biểu 01, 02 kèm theo)*

Để đảm bảo thực hiện đúng phân bổ vốn theo quy định của Luật Đầu tư công, UBND huyện đề nghị Hội đồng Nhân dân huyện xem xét, phê duyệt kế hoạch phân bổ nguồn vốn đầu tư, vốn kết dư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021. / 21

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT Huyện ủy (B/c);
- TT UBND huyện;
- Đại biểu HĐND tỉnh tại huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- VP HĐND- UBND huyện;
- Lưu VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN  
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Dũng



# **NGUỒN XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG, NGUỒN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ NGUỒN KẾT DƯ NGÂN SÁCH**

(Phụ lục kèm theo Tờ trình số 166/TT-UBND ngày 18/12/2020 của UBND huyện Kbang)

ĐVT: TRIỆU ĐỒNG

| TT | Danh mục dự án                                                       | Địa điểm xây dựng | Năng lực thiết kế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư (tr.VND) | Dự kiến nhu cầu bố trí vốn | Kế hoạch vốn năm 2021 |                                 |                            | Nguồn kết dư năm 2020 chuyển sang hoặc bố trí vốn năm 2022 | Ghi chú                                                                                     |
|----|----------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------|----------------------------|-----------------------|---------------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                      |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                 |                          |                            | Tổng vốn              | Nguồn xây dựng cơ bản tập trung | Nguồn thu tiền sử dụng đất |                                                            |                                                                                             |
| A  | B                                                                    | C                 | D                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | E               | 1                        | 2=3+6                      | 3=4+5+6               | 4                               | 5                          | 6                                                          |                                                                                             |
|    | <b>Tổng cộng</b>                                                     |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                 | <b>31.206,0</b>          | <b>31.206,0</b>            | <b>29.106,0</b>       | <b>23.226,0</b>                 | <b>5.880,0</b>             | <b>2.100,0</b>                                             |                                                                                             |
| I  | <b>Nguồn XDCB tập trung, kết dư</b>                                  |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                 | <b>25.326,0</b>          | <b>25.326,0</b>            | <b>23.226,0</b>       | <b>23.226,0</b>                 | <b>-</b>                   | <b>2.100,0</b>                                             |                                                                                             |
| 1  | Trường PTDTBT tiểu học Lê Văn Tám                                    | xã Krong          | Nhà hiệu bộ, nhà chức năng công trình cấp III, 2 tầng, diện tích xây dựng 250m <sup>2</sup> , diện tích sàn 483m <sup>2</sup> ; Nhà ở bán trú: công trình cấp III, 2 tầng, diện tích xây dựng 188m <sup>2</sup> , diện tích sàn 365m <sup>2</sup> + hạng mục phụ                                                                           | 2021            | 4.500,0                  | 4.500,0                    | 4.500,0               | 4.500,0                         |                            |                                                            |                                                                                             |
| 2  | Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai                                       | TT Kbang          | Nhà học chức năng công trình cấp III, 2 tầng, diện tích xây dựng 266m <sup>2</sup> , diện tích sàn 518m <sup>2</sup> + các hạng mục phụ                                                                                                                                                                                                    | 2021            | 3.000,0                  | 3.000,0                    | 3.000,0               | 3.000,0                         |                            |                                                            |                                                                                             |
| 3  | Sửa chữa nâng cấp trụ sở UBND; hạng mục: Sân đường đi, nhà để xe     | Thị trấn Kbang    | Lát đá bazan mặt sân trụ sở UBND. Trên cơ sở tận dụng mặt sân BTXM cũ tiến hành lát đá bazan khô lửa KT(30x60x3)cm trên toàn phạm vi diện tích thiết kế. Diện tích khoảng 1.300m <sup>2</sup> . Thay thế bằng bó vỉa bồn hoa bằng đá bazan KT(15x30x L)cm, vát đỉnh 2cm.                                                                   | 2021            | 1.600,0                  | 1.600,0                    | 1.600,0               | 1.600,0                         |                            |                                                            | Trường hợp tình chưa có hướng dẫn sử dụng đầu tư công thì sẽ bố trí vốn kết dư đầu tư trước |
| 4  | Nâng cấp mở rộng Đường Giải Phóng, TT Kbang (đ Quang Trung- Ngô Mây) | Thị trấn Kbang    | L=468,14m; Trên cơ sở tận dụng mặt đường cũ, mặt đường sau khi thiết kế mở rộng đạt Bm=7.0m (Kể cả đan rãnh), kết cấu mặt đường bằng BTN+ bó vỉa, đan rãnh, vỉa hè, hồ trồng cây, hệ thống thoát nước và an toàn giao thông.                                                                                                               | 2021            | 3.226,0                  | 3.226,0                    | 3.226,0               | 3.226,0                         |                            |                                                            |                                                                                             |
| 5  | Nâng cấp mở rộng đường Lê Văn Tám (đoạn Lê Lợi- cầu Lê Văn Tám)      | Thị trấn Kbang    | Tổng chiều dài, L=1.260m; Mặt đường, trên cơ sở tận dụng mặt đường cũ rộng Bmặt=5.50m, cấp lề mở rộng mỗi bên đạt tổng bề rộng mặt đường B=10.50m (kể đan rãnh), kết cấu bằng BTXM, láng nhựa tăng cường 2 lớp trên toàn bộ mặt đường; bó vỉa, đan rãnh; vỉa hè bằng gạch Tezero; hồ trồng cây; hệ thống thoát nước và an toàn giao thông. | 2021-2022       | 13.000,0                 | 13.000,0                   | 10.900,0              | 10.900,0                        |                            | 2.100,0                                                    |                                                                                             |

| TT | Danh mục dự án                                                                   | Địa điểm xây dựng | Nội lực thiết kế | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư (tr.VND) | Dự kiến nhu cầu bố trí vốn | Kế hoạch vốn năm 2021 |                                 |                            | Nguồn kết dư năm 2020 chuyển sang hoặc bố trí vốn năm 2022 | Ghi chú |
|----|----------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------|-----------------|--------------------------|----------------------------|-----------------------|---------------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------|---------|
|    |                                                                                  |                   |                  |                 |                          |                            | Tổng vốn              | Nguồn xây dựng cơ bản tập trung | Nguồn thu tiền sử dụng đất |                                                            |         |
| II | <b>Nguồn thu tiền sử dụng đất</b>                                                |                   |                  |                 | <b>5.880</b>             | <b>5.880</b>               | <b>5.880</b>          | -                               | <b>5.880</b>               | -                                                          |         |
| 1  | Chi đối ứng Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông theo chủ trương của tỉnh |                   |                  | 2021            | 3.870                    | 3.870                      | 3.870,0               |                                 | 3.870                      |                                                            |         |
| 2  | Trích 10% đo đạc                                                                 |                   |                  | 2021            | 430                      | 430                        | 430,0                 |                                 | 430                        |                                                            |         |
| 3  | Chi bồi thường                                                                   |                   |                  | 2021            | 1.580                    | 1.580                      | 1.580,0               |                                 | 1.580                      |                                                            |         |

Ghi chú: Vốn bố trí huyện đội làm thao trường huấn luyện sẽ bố trí nguồn kết dư năm 2020 (vì nguồn XDCB TT quy định không đầu tư công trình quốc phòng, an ninh cấp huyện)



# NGUỒN KIẾN THIẾT THỊ CHÍNH VÀ CHÍNH TRANG ĐÔ THỊ

(Phụ lục kèm theo Tờ trình số 66/TT-UBND ngày 18/12/2020 của UBND huyện Kbang)

ĐVT: Triệu đồng

| TT | Danh mục dự án                                                                           | Địa điểm xây dựng | Năng lực thiết kế                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư (tr.VNĐ) | Nhu cầu bố trí vốn | Nguồn kiến thiết thị chính+chính trang đô thị năm 2021 | Ghi chú              |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------|--------------------|--------------------------------------------------------|----------------------|
| I  | Tổng cộng                                                                                |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                 | 7.120,0                  | 7.120,0            | 7.000,0                                                |                      |
| 1  | Nâng cấp, mở rộng Đường Lê Hồng Phong, TT Kbang (đ Quang Trung- Lê Lợi)                  | Thị trấn Kbang    | L=316,32m; Trên cơ sở tận dụng mặt đường BTXM cũ rộng trung bình 4.0m, mặt đường sau khi thiết kế mở rộng đạt Bm=6.5m (Kể cả đan rãnh). Kết cấu mặt đường bằng Bê tông nhựa C12.5 dày 5cm trên lớp BTXM hiện hữu và mở rộng mới+ bó vỉa, đan rãnh, vỉa hè, hồ trồng cây, hệ thống thoát nước và an toàn giao thông. | 2021            | 1.820,0                  | 1.820,0            | 1.820,0                                                |                      |
| 2  | Nâng cấp mở rộng Đường Lý Thái Tổ, TT Kbang (đ Quang Trung- Phan Đình Phùng)             | Thị trấn Kbang    | L=497,10m; Trên cơ sở tận dụng mặt đường cũ, mặt đường sau khi thiết kế mở rộng đạt Bm=7.0m (Kể cả đan rãnh), kết cấu mặt đường bằng BTN dày 7cm trên lớp cấp phối đá dăm+ bó vỉa, đan rãnh, vỉa hè, hồ trồng cây, hệ thống thoát nước và an toàn giao thông.                                                       | 2021            | 4.050,0                  | 4.050,0            | 4.050,0                                                |                      |
| 3  | Nâng cấp, mở rộng đường lên nghĩa trang Liệt sĩ huyện Kbang (đoạn Quang Trung- Cổng phụ) | Thị trấn Kbang    | L=286.06m. Nền đường: thiết kế rộng Bn=7.0m. Mặt đường: Trên cơ sở mặt đường BTXM cũ rộng 3.0m, tiến hành mở rộng mặt đường đạt Bm=5.0m. Kết cấu mặt bằng BTXM đá 2x4 M250 dày 20cm. Láng nhựa 2 lớp trên toàn bộ mặt đường+ hệ thống thoát nước.                                                                   | 2021            | 700,0                    | 700,0              | 700,0                                                  |                      |
| 4  | Vỉa hè phía Tây bờ kè Suối Đăk Lốp                                                       | Thị trấn Kbang    | Bó vỉa, vỉa hè, hồ trồng cây và hệ thống thoát nước                                                                                                                                                                                                                                                                 | 2021            | 550,0                    | 550,0              | 430,0                                                  | Thiếu bố trí bổ sung |